

**A/ PHẦN LÝ THUYẾT:**

**I/.Đại số:**

**Câu 1:** Giá trị tuyệt đối của số hữu tỉ  $x$  được xác định như thế nào?

**Câu 2:** Viết các công thức: nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số. Lũy thừa của: lũy thừa, một tích, một thương.

**Câu 3:** Tỷ lệ thức là gì? Tính chất cơ bản của tỷ lệ thức. Viết công thức tính chất của dãy tỷ số bằng nhau.

**Câu 4:** Định nghĩa căn bậc hai của một số không âm? Cho ví dụ.

**Câu 5:** Khi nào thì hai đại lượng  $y$  và  $x$  tỷ lệ thuận với nhau? Tính chất của hai đại lượng tỷ lệ thuận?

**Câu 6:** Khi nào thì hai đại lượng  $y$  và  $x$  tỷ lệ nghịch với nhau? Tính chất của hai đại lượng tỷ lệ nghịch?

**Câu 7:** Đồ thị của hàm số  $y = ax (a \neq 0)$  có dạng như thế nào?

**II/.Hình học:**

**Câu 1:** Phát biểu định nghĩa, tính chất của hai góc đối đỉnh.

**Câu 2:** Nêu định nghĩa về: hai đường thẳng vuông góc, đường trung trực của một đoạn thẳng.

**Câu 3:** Nêu dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song. Nêu tính chất của hai đường thẳng song song.

Phát biểu tiên đề Ôclit

**Câu 4:** Nêu ba tính chất về “Từ vuông góc đến song song”. Viết giả thiết, kết luận của mỗi tính chất

**Câu 5:** Phát biểu định lý về tổng ba góc của một tam giác, tính chất góc ngoài của tam giác. Viết giả thiết, kết luận.

**Câu 6:** Phát biểu định lý các trường hợp bằng nhau của hai tam giác. Viết giả thiết, kết luận.

**B/ PHẦN TRẮC NGHIỆM:** Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

**Câu 1:** Với  $x \in \mathbb{Q}$ , khẳng định nào dưới đây là **sai**:

A.  $|x| = x$  ( $x > 0$ ). B.  $|x| = -x$  ( $x < 0$ ). C.  $|x| = 0$  nếu  $x = 0$ ; D.  $|x| = x$  nếu  $x < 0$

**Câu 2:** Với  $x$  là số hữu tỉ khác 0, tích  $x^6 \cdot x^2$  bằng :

A.  $x^{12}$  B.  $x^9 : x$  C.  $x^6 + x^2$  D.  $x^{10} - x^2$

**Câu 3:** Với  $x \neq 0$ ,  $x^2 \cdot x^4$  bằng :

A.  $x^6$  B.  $x^8 : x^0$  C.  $x^2 \cdot x^4$  D.  $x^8 : x$   
A. 9; B. 6; C. 7; D. 18

**Câu 4:** Từ tỷ lệ thức  $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$  ( $a, b, c, d \neq 0$ ) ta suy ra:

A.  $\frac{a}{c} = \frac{d}{b}$  B.  $\frac{c}{b} = \frac{a}{d}$  C.  $\frac{a}{c} = \frac{b}{d}$  D.  $\frac{d}{a} = \frac{b}{c}$

**Câu 5:** Phân số **không** viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn là:

A. Error! B. Error! C. Error! D. Error!

**Câu 6.** Giá trị của  $M = \sqrt{34-9}$  là:

- A. 6-3                      B. 25 C. -5                      D. 5

**Câu 7:** Cho biết **Error! = Error!**, khi đó x có giá trị là :

- A.**Error!**                      B.7,5                      C.**Error!**                      D.**Error!**

**Câu 8:** Cho y và x là hai đại lượng tỉ lệ thuận, biết rằng khi  $x = -6$  thì  $y = 2$ . Công thức liên hệ giữa y và x là :

- A.  $y = 2x$                       B.  $y = -6x$                       C.  $y = \text{Error! } x$                       D.  $y = \text{Error!}$

**Câu 9:** Cho y và x là hai đại lượng tỉ lệ nghịch, biết rằng khi  $x = 2$  thì  $y = -2$ . Công thức liên hệ giữa y và x là :

- A.  $y = 2x$                       B.  $y = \text{Error!}$                       C.  $y = \text{Error!}$                       D.  $y = \text{Error!}$

**Câu 10 :** Cho hàm số  $y = f(x) = \text{Error! } x^2 - 1$ . Khẳng định nào sau đây là đúng :

- A.  $f(2) = -1$                       B.  $f(2) = 1$                       C.  $f(-2) = -3$                       D.  $f(-2) = -2$

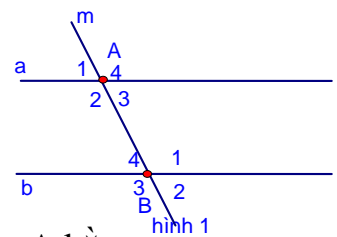
**Câu 11:** Điểm thuộc đồ thị hàm số  $y = -3x$  là :

- A. (2; -3)                      B. (-2; 6)                      C. (-2; -6)                      D. (0;3)

**Câu 12:** Cho  $a // b$ , m cắt a và b lần lượt tại A và B (hình 1)

Khẳng định nào dưới đây là **sai** ?

- A.  $\widehat{A}_3 = \widehat{B}_1$                       B.  $\widehat{A}_1 = \widehat{B}_4$   
 C.  $\widehat{A}_2 = \widehat{B}_1$                       D.  $\widehat{A}_2 + \widehat{B}_4 = 180^\circ$



**Câu 13:** Tam giác ABC có  $\widehat{B} = 70^\circ$ ,  $\widehat{C} = 40^\circ$  thì số đo của góc A bằng :

- A.  $40^\circ$                       B.  $50^\circ$                       C.  $80^\circ$                       D.  $70^\circ$

**Câu 14:** Tam giác ABC có  $\widehat{C} = 70^\circ$ , góc ngoài tại đỉnh A là  $130^\circ$  thì số đo của góc B bằng :

- A.  $50^\circ$                       B.  $60^\circ$                       C.  $70^\circ$                       D.  $80^\circ$

**C/ PHẦN BÀI TẬP TỰ LUẬN:**

**I/ ĐẠI SỐ:**

**Bài 1: Thực hiện phép tính**

- 1)  $\frac{11}{24} - \frac{5}{41} + \frac{13}{24} + 0,5 - \frac{36}{41}$                       2)  $-12 : \left(\frac{3}{4} - \frac{5}{6}\right)^2$                       3)  $\frac{7}{23} \cdot \left[\left(-\frac{8}{6}\right) - \frac{45}{18}\right]$   
 4)  $23\frac{1}{4} \cdot \frac{7}{5} - 13\frac{1}{4} : \frac{5}{7}$                       5)  $\left(1 + \frac{2}{3} - \frac{1}{4}\right) \left(0,8 - \frac{3}{4}\right)^2$                       6)  $16\frac{2}{7} : \left(\frac{-3}{5}\right) + 28\frac{2}{7} : \frac{3}{5}$   
 7)  $\left(2^2 : \frac{4}{3} - \frac{1}{2}\right) \cdot \frac{6}{5} - 17$                       8)  $\left(\frac{1}{3}\right)^{50} \cdot \left(9\right)^{\frac{25}{3}} - \frac{2}{3} : 4$                       9)                        
 3)  $\frac{3}{5} : \left(\frac{-1}{15} - \frac{1}{6}\right) + \frac{3}{5} : \left(\frac{-1}{3} - 1\frac{1}{15}\right)$   
 10)  $(-6,5) \cdot 5,7 + 5,7 \cdot (-3,5)$                       11)  $10 \cdot \sqrt{0,01} \cdot \sqrt{\frac{16}{9}} + 3\sqrt{49} - \frac{1}{6}\sqrt{4}$                       12)  $\frac{2^4 \cdot 2^6}{(2^5)^2} - \frac{2^5 \cdot 15^3}{6^3 \cdot 10^2}$

**Bài 2: Tìm x, biết**

- 1)  $\frac{x}{12} - \frac{5}{6} = \frac{1}{12}$                       2)  $\frac{2}{3} - 1\frac{4}{15}x = \frac{-3}{5}$                       3)  $-2^3 + 0,5x = 1,5$                       4)                        
 3)  $\frac{3^x}{81} = -27$

5)  $1\frac{1}{2} \cdot x - 4 = 0,5$

6)  $2^{x-1} = 16$  7)  $(x-1)^2 = 25$

8)  $|2x-1|=5$

9)  $0,2 - |4,2-2x| = 0$

11)  $1\frac{2}{3} : \frac{x}{4} = 6 : 0,3$

12)  $2\frac{2}{3} : x = 1\frac{7}{9} : 2\frac{2}{3}$

**Bài 3: Tìm x, y, z khi :**

1)  $\frac{x}{7} = \frac{y}{3}$  và  $x-24 = y$

2)  $\frac{x}{5} = \frac{y}{7} = \frac{z}{2}$  và  $y-x = 48$

3)  $\frac{x-1}{2005} = \frac{3-y}{2006}$  và  $x-y = 4009$

4)  $\frac{x}{2} = \frac{y}{3}$  ; **Error!** = **Error!** và  $x-y-z = 28$

5)  $\frac{x}{3} = \frac{y}{5} = \frac{z}{7}$  và  $2x + 3y - z = -14$

6)  $3x = y$  ;  $5y = 4z$  và  $6x + 7y + 8z = 456$

**Bài 4.** Tính số học sinh của lớp 7A và lớp 7B. Biết lớp 7A ít hơn lớp 7B là 5 học sinh và tỉ số học sinh của hai lớp là 8 : 9

**Bài 5.** Bốn lớp 7A, 7B, 7C, 7D đi lao động trồng cây. biết số cây trồng của ba lớp 7A, 7B, 7C, 7D lần lượt tỷ lệ với 3; 4; 5; 6 và lớp 7A trồng ít hơn lớp 7B là 5 cây. Tính số cây trồng của mỗi lớp?

**Bài 6.** Hướng ứng phong trào kế hoạch nhỏ của đội, ba chi đội 6A, 6B, 6C đã thu được tổng cộng 120 kg giấy vụn. Biết rằng số giấy vụn thu được của ba chi đội lần lượt tỷ lệ với 9 ; 7 ; 8. Hãy tính số giấy vụn mỗi chi đội thu được.

**Bài 7.** Cho biết 56 công nhân hoàn thành một công việc trong 21 ngày. Hỏi phải tăng thêm bao nhiêu công nhân nữa để hoàn thành công việc đó trong 14 ngày (năng suất mỗi công nhân là như nhau).

**Bài 8.** Ba đội máy san đất cùng làm một khối lượng công việc như nhau. Đội thứ nhất hoàn thành công việc trong 4 ngày, đội thứ hai trong 6 ngày và đội thứ ba trong 8 ngày. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu máy (các máy có cùng năng suất), biết đội thứ nhất có nhiều hơn đội thứ hai 2 máy.

**Bài 9.** Học sinh khối lớp 7 đã quyên góp được số sách nộp cho thư viện. Lớp 7A có 37 học sinh, Lớp 7B có 37 học sinh, Lớp 7C có 40 học sinh, Lớp 7D có 36 học sinh. Hỏi mỗi lớp quyên góp được bao nhiêu quyển sách cũ. Biết rằng số sách quyên góp được tỉ lệ với số học sinh của mỗi lớp và lớp 7C góp nhiều hơn lớp 7D là 8 quyển sách.

**Bài 10.** Điểm nào sau đây thuộc đồ thị của hàm số  $y = -\frac{1}{3}x$  :

A(1;0) ; B(-1;-2) C(3;-1) ; D(1; $\frac{1}{3}$ )

**Bài 11.** Biết hai đại lượng x và y tỉ lệ thuận và khi  $x=6$  thì  $y=4$ .

a) Tìm hệ số tỉ lệ k của y đối với x b) Hãy biểu diễn y theo x

c) Tính giá trị của y khi  $x=10$

**Bi 12.** Biết hai đại lượng x và y tỉ lệ nghịch và khi  $x=8$  thì  $y=15$ .

a) Tìm hệ số tỉ lệ b) Hãy biểu diễn y theo x c) Tính giá trị của y khi  $x=10$

**Bi 13.** Vẽ trên cùng 1 hệ trục tọa độ đồ thị hàm số  $y = -2x$  và  $y = x$

**II/ HÌNH HỌC:**

**Bài 1.** Cho góc xOy, có Ot là tia phân giác. Lấy điểm A trên tia Ox, điểm B trên tia Oy sao cho  $OA = OB$ . Vẽ đoạn thẳng AB cắt Ot tại M. Chứng minh

a)  $\triangle OAM = \triangle OBM$ ;

b)  $AM = BM$ ;  $OM \perp AB$

c) OM là đường trung trực của AB

d) Trên tia Ot lấy điểm N. Chứng minh  $NA = NB$

**Bài 2.** Cho  $\Delta ABC$  vuông tại A, trên tia đối của tia CA lấy điểm K sao cho  $CK = CA$ , từ K kẻ  $KE$  vuông góc với đường thẳng AC. Chứng minh rằng:

a)  $AB \parallel KE$

b)  $\widehat{ABC} = \widehat{KEC}$  ;  $BC = CE$

**Bài 3.** Cho góc nhọn  $xOy$ . Trên tia Ox lấy hai điểm A, C. Trên tia Oy lấy hai điểm B, D sao cho  $OA = OB$ ,  $AC = BD$ .

a) Chứng minh:  $AD = BC$ .

b) Gọi E là giao điểm AD và BC. Chứng minh:  $\Delta EAC = \Delta EBD$

c) Chứng minh: OE là phân giác của góc  $xOy$ ,  $OE \perp CD$

**Bài 4.** Cho  $\Delta ABC$  có  $\widehat{B} = 90^\circ$ , gọi M là trung điểm của BC. Trên tia đối của tia AM lấy điểm E sao cho  $ME = MA$ .

a) Tính  $\widehat{BCE}$

b) Chứng minh  $BE \parallel AC$ .

**Bài 5.** Cho  $\Delta ABC$ , lấy điểm D thuộc cạnh BC ( D không trùng với B,C). Gọi M là trung điểm của AD. Trên tia đối của tia MB lấy điểm E sao cho  $ME = MB$ , trên tia đối của tia MC lấy điểm F sao cho  $MF = MC$ . Chứng minh rằng:

a)  $\Delta AME = \Delta DMB$ ;  $AE \parallel BC$

b) Ba điểm E, A, F thẳng hàng

c)  $BF \parallel CE$

**Bài 6:** Cho  $\Delta ABC$  có  $\widehat{B} = \widehat{C}$ , kẻ  $AH \perp BC$ ,  $H \in BC$ . Trên tia đối của tia BC lấy điểm D, trên tia đối của tia CB lấy điểm E sao cho  $BD = CE$ . Chứng minh:

a)  $AB = AC$

b)  $\Delta ABD = \Delta ACE$

c)  $\Delta ACD = \Delta ABE$

d) AH là tia phân giác của góc DAE

e) Kẻ  $BK \perp AD$ ,  $CI \perp AE$ . Chứng minh ba đường thẳng AH, BK, CI cùng đi qua một điểm.

### Bài tập nâng cao

#### **Bài 1. Tính**

a)  $\{[(6,2:0,31 - \text{Error!}.0,9).0,2 + 0,15]:0,2\} : [(2 + 1 \text{Error!} . 0,22 : 0,1) . \text{Error!}]$

b)  $0,4(3) + 0,6(2) . 2 \text{Error!} . [( \text{Error!} + \text{Error!} ) : 0,5(8)] : \text{Error!}c)$

$$\frac{0,375 - 0,3 + \frac{3}{11} + \frac{3}{12}}{0,625 - 0,5 + \frac{5}{11} + \frac{5}{12}}$$

**Bài 2:** Tìm 2 số a, b biết :

a)  $\frac{a}{5} = \frac{b}{4}$  và  $a^2 - b^2 = 1$  b)  $\frac{a}{2} = \frac{b}{3} = \frac{c}{4}$  và  $a^2 - b^2 + 2c^2 = 108$

**Bài 3** Cho  $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$  chứng minh rằng

a)  $\frac{ab}{cd} = \frac{a^2 + b^2}{c^2 + d^2}$

b)  $\frac{ac}{bd} = \frac{a^2 + c^2}{b^2 + d^2}$

c)  $\frac{7a^2 + 3ab}{11a^2 - 8b^2} = \frac{7c^2 + 3cd}{11c^2 - 8d^2}$

**Bài 4.** Tìm giá trị nhỏ nhất

a)  $A = 3|1 - 2x| - 5$

b)  $B = (x^2 + 1)^2 - 3$

c)  $C = \left|x - \frac{1}{2}\right| + (x + 2)^2 + 11$

**Bài 5.** Tìm giá trị lớn nhất của các biểu thức sau:

a)  $C = -|2 - 3x| + \text{Error!}$

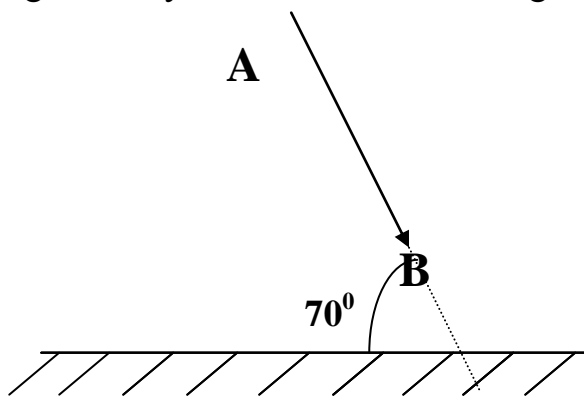
b)  $D = -3 - \text{Error!}$

**Bài 6.** Cho bốn số a, b, c, d thỏa mãn điều kiện  $b^2 = ac$ ;  $c^2 = bd$ . Chứng minh  $\text{Error!} = \text{Error!}$

**Câu 1:** Trong các câu phát biểu sau: câu nào đúng câu nào sai?

1.	Ta nhìn thấy một vật khi có ánh sáng từ vật đó truyền vào mắt ta
2.	Ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng là ảnh ảo không hứng được trên màn chắn và nhỏ hơn vật
3.	Chiếu một tia sáng lên một gương phẳng ta thu được một tia phản xạ tạo với tia tới một góc $40^{\circ}$ . Giá trị của góc tới bằng $40^{\circ}$ .
4.	Vùng nhìn thấy của gương cầu lồi rộng hơn vùng nhìn thấy của gương phẳng có cùng kích thước.
5.	Nhật thực xảy ra vào ban ngày khi Trái Đất che khuất Mặt Trời, không cho ánh sáng mặt trời chiếu xuống mặt đất nơi ta đứng.
6.	Đặt một vật ở vị trí thích hợp trước gương cầu lõm để nhìn thấy ảnh ảo của vật, di chuyển vật đó lại gần mặt gương, độ lớn của ảnh ảo càng nhỏ.

**Câu 2:** Một vật sáng AB đặt trước một gương phẳng (hình 1). Góc tạo bởi vật và mặt gương bằng  $70^{\circ}$ . Hãy vẽ ảnh của vật tạo bởi gương và tìm góc tạo bởi ảnh và mặt gương.



Hình 1

**Câu 3\*:** Cho vật AB như hình 1. Hãy xác định vùng nhìn thấy toàn bộ ảnh A'B' của vật AB tạo bởi gương phẳng trên hình vẽ.

**Câu 4:** Phát biểu định luật phản xạ ánh sáng. Vẽ hình minh họa.

**Câu 5:** Phát biểu định luật truyền thẳng của ánh sáng. Em hãy nêu một ứng dụng của định luật đó.

**Câu 6:** Các nguồn âm có chung đặc điểm gì?. Lấy 3 ví dụ về nguồn âm.

**Câu 7:** Tần số dao động liên hệ gì với âm bổng hay âm trầm. Thông thường tai người có thể nghe được âm có tần số bao nhiêu Héc. Phân biệt hạ âm và siêu âm.

**Câu 8:** Một vật dao động phát ra âm có tần số 40Hz và một vật khác dao động phát ra âm có tần số 75Hz. Vật nào dao động nhanh hơn? Vật nào phát ra âm thấp hơn?

**Câu 9:** Biên độ dao động liên hệ gì đến âm to hay âm nhỏ? Khi gảy mạnh một dây đàn, tiếng đàn sẽ to hay nhỏ? Tại sao?

**Câu 10:** Âm thanh xung quanh truyền đến tai ta nhờ môi trường nào? Hãy cho biết môi trường nào có thể truyền được âm, môi trường nào không truyền được âm?

**Câu 11:** Khi ở ngoài khoảng không (chân không), các nhà du hành vũ trụ có thể nói chuyện với nhau một cách bình thường như khi họ ở trên mặt đất được không? Tại sao?

**Câu 12:** Người ta thường sử dụng sự phản xạ của siêu âm để xác định độ sâu của biển. Giả sử tàu phát ra siêu âm và thu được âm phản xạ của nó từ đáy biển sau 1,5 giây. Tính độ sâu của đáy biển, biết vận tốc truyền siêu âm trong nước là 1500m/s?

PHÒNG GD & ĐT LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HỌC KỲ I  
MÔN: TIN HỌC – KHỐI 7  
Năm học 2016-2017

### I. Lý thuyết:

**Câu 1:** Ích lợi của địa chỉ trong công thức và hàm là gì?

**Câu 2:** Từ đâu có thể biết một ô chứa công thức hay chứa dữ liệu cố định?

**Câu 3:** Nếu trong một ô có các kí hiệu #####, điều đó có nghĩa là gì?

**Câu 4:** Muốn sửa dữ liệu trong một ô tính mà không cần nhập lại phải thực hiện như thế nào?

**Câu 5:** Nêu các thao tác có thể thực hiện được với các ô tính, khối, hàng, cột.

**Câu 6:** Giả sử trong các ô B2, D2 lần lượt chứa các số 100; -5. tính kết quả của công thức nào sau đây:

A. =Sum(B2,D2)=

C. =Max(B2,D2,-100)=

B. =Average(B2,D2,3)=

D. =Min(B2,D2,100)=

**Câu 7:** Muốn xóa hẳn một hàng ra khỏi trang tính, ta làm thế nào?

**Câu 8:** Hãy ghi ra bài làm kết quả trong các ô A2, B2, C2

	A	B	C
1	7	300	100
2	=Max(A1:C1,90)	=AVERAGE(A1:C1)	=SUM(A1:B2)
3	=Sum(A1:C1,100)	=Min(A1:B2,5)	=AVERAGE(A1:B3,9)

**Hình 1**

**Câu 9:** Hãy liệt kê các thành phần chính của trang tính.

**Câu 10:** Hãy nêu tính năng chung của chương trình bảng tính.

**Câu 12:** Giả sử ô A2 đang được kích hoạt. Hãy cho biết cách nhanh nhất để chọn ô H65536.

**Câu 13:** Thanh công thức của Excel có vai trò đặc biệt. Vai trò đó là gì?

**Câu 14:** Giả sử có một công việc được trả công theo giờ, mỗi giờ 50000 đồng (hình 2)

	A	B
1		
2	Đơn giá	50000
3	Số giờ làm	9
4		
5	Số tiền nhận được (C1)	=50000*9
6	Số tiền nhận được (C2)	=B2*B3

**Hình 2**

Cả hai công thức cùng cho kết quả là 450000, nhưng một trong hai công thức có ích hơn công thức còn lại. Em cho biết đó là công thức nào? Tại sao?

**Câu 15:** Hãy tính tiền lương cho các công nhân ở bảng sau: (tên công nhân và số giờ làm cho bất kỳ)

(Viết công thức chứa địa chỉ và kết quả trong các ô D3, D4, D5 ra bài làm của em)

	A	B	C	D
1	<b>Tính tiền lương cho công nhân</b>			
2	<b>Tên công nhân</b>	<b>Số giờ làm</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Tiền lương</b>
3			50000	
4			50000	
5			50000	

**Hình 3**

## **NỘI DUNG ÔN TẬP SINH LỚP 7**

### **Chương III. CÁC NGÀNH GIUN**

**Câu 1.** Một số giun tròn khác và đặc điểm chung của ngành giun tròn.

**Câu 2.** Tại sao y học khuyên mỗi người nên tẩy giun từ 1 – 2 lần trong 1 năm?

**Câu 3.** Nêu các bước mổ giun đất? Khi mổ giun em đã gặp thuận lợi và khó khăn gì?

**Câu 4.** Vì sao giun đất được ví như bạn của nhà nông?

**Câu 5.** Hãy đề ra các biện pháp để phòng chống bệnh giun, sán kí sinh?

### **Chương VI. NGÀNH THÂN MỀM**

**Câu 6.** Chú thích hình 20.1, 20.4; 20.5.

**Câu 7.** Nêu vai trò thực tiễn của ngành thân mềm?

**Câu 8.** Nêu hình dạng ngoài, di chuyển và dinh dưỡng của trai sông?

**Câu 9.** Nêu sinh sản của trai? Vì sao nhiều ao đào thả cá, trai không thả mà tự nhiên có?

### **Chương VII. NGÀNH CHÂN KHỚP**

**Câu 10.** Cơ thể nhện gồm những bộ phận nào? Vai trò của từng bộ phận?

**Câu 11.** Nêu cấu tạo ngoài và di chuyển của tôm sông?

**Câu 12.** Nêu sự đa dạng và vai trò của lớp sâu bọ?

## **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ĐỊA LÍ 7- HỌC KÌ I NĂM HỌC 2016- 2017**

**Câu 1:** Tính chất trung gian của khí hậu và thất thường của thời tiết ở đới ôn hòa thể hiện như thế nào?

**Câu 2:** Trình bày sự phân hóa của môi trường đới ôn hòa?

**Câu 3:** Chứng minh nền nông nghiệp ở đới ôn hòa là một nền nông nghiệp tiên tiến?

**Câu 4.** Nêu những vấn đề xã hội nảy sinh khi các đô thị phát triển quá nhanh và hướng giải quyết?

**Câu 5.** Hãy nêu những nguyên nhân, hậu quả, biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm không khí?

**Câu 6.** Nêu các đặc điểm của khí hậu hoang mạc? Thực vật và động vật ở hoang mạc thích nghi với môi trường khắc nghiệt, khô hạn như thế nào?

**Câu 7.** Do đâu mà diện tích hoang mạc trên Thế giới đang ngày càng mở rộng?

**Câu 8.** Nêu đặc điểm của môi trường đới lạnh?

**Câu 9:** Trình bày đặc điểm vị trí địa lí của châu Phi? Đặc điểm đó ảnh hưởng như thế nào đến môi trường khí hậu châu Phi?

**Câu 10:** Cho biết mối quan hệ giữa lượng mưa và lớp phủ thực vật ở châu Phi?

### **NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 7 NĂM HỌC 2016-2017**

Câu 1: Vai trò của trồng trọt

Câu 2: Đất trồng là gì? Đất trồng có những tính chất nào?, độ phì nhiêu của đất là gì

Câu 3: Sử dụng đất hợp lí – Biện pháp

Câu 4: Tác dụng của phân bón. Các loại phân bón

Câu 5: Cách bón lót, bón thúc. Loại phân bón dùng để bón lót, bón thúc:

Câu 6: Vai trò giống cây trồng:

Câu 7: Nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh:, Tác hại của sâu bệnh:

Câu 8: Mục đích của việc làm đất, thời vụ là gì

#### ***Duyệt chương trình :***

Ban giám hiệu

Tổ trưởng chuyên môn

Trần Thụy Phương

Nguyễn Thị Thanh Hằng